

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **24/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 27-9-2017

“V/v Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Xuân Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị H**; sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà Ngô Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; sau đó vợ chồng cùng chuyển đến Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước lập nghiệp và sinh sống ổn định, có với nhau 01 người con chung. Sau một khoảng thời

gian chung sống, đến tháng 11 năm 2008, bà H bỏ nhà đi mang theo con chung giữa hai người. Ông T đã tìm nhiều cách có thể liên lạc với bà H nhưng không thành, ông T đã đăng tin trên báo Bình Phước, đài truyền hình Việt Nam, báo pháp luật Việt Nam nhưng không thấy tin tức gì của bà H. Năm 2016, để có thể yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long tuyên bố bà H mất tích, vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2016/VDS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

Về con chung: Ông T, bà H có 01 người con chung là Vũ Ngọc Anh T, sinh ngày 29/7/2008. Khi bà H bỏ nhà đi có mang theo cháu T nên ông T có trình bày tại đơn khởi kiện nguyện vọng về con chung là giao Vũ Ngọc Anh T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên thực tế hiện nay ông T cũng không biết cháu T sống như thế nào, đang ở với ai, nên tại phiên tòa ông T xin rút yêu cầu về con chung, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề này.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Vũ Văn T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, rút yêu cầu về con chung và không cung cấp thêm chứng cứ gì.

Bà Ngô Thị H bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2016/VDS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vũ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Ngô Thị H đã được Tòa án tuyên bố mất tích (theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2016/VDS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long), được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H: Ông T và bà H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào năm 2005, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà H bỏ đi biệt tích từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì. Năm 2016, bà Ngô Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2016/VDS-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được khi bà H cố tình bỏ nhà đi không cho ông T biết thông tin gì nên tại các phiên hòa giải và phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà H. Quan hệ hôn nhân là sự tự nguyện giữa các bên, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh không thể hàn gắn được khiến bà H bỏ đi biệt tích đến nay chưa quay về. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn phù hợp với khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình 2000, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có thông tin về cháu Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 29/7/2008 và ông T có yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về con chung sẽ được tách ra giải quyết trong một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Ngô Thị H.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Văn T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005616 ngày 20/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 27/9/2017, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

“T hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THA DS TX P.Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo